

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 722/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Hoài P, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: số 539/36C1 đường H, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn*: Bà Vương Thị Lập Q, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: số 183/12D đường Đ, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: số 183/10M đường Đ, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Hoài P, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: số 539/36C1 đường H, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn*: Bà Vương Thị Lập Q, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: số 183/12D đường Đ, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: số 183/10M đường Đ, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoài P và Bà Vương Thị Lập Q thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông P, bà Q thống nhất giao 02 con chung tên Lê Vương Hoàng L, sinh ngày 20/9/2010 và Lê Vương Ngọc N, sinh ngày 09/8/2014 cho bà Q chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trẻ thành niên.

Ông Lê Hoài P tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ông P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Q.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Hoài P và Bà Vương Thị Lập Q tự trình bày không có.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Lê Hoài P tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà ông đã nộp theo Biên lai thu số 0010471 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, Giấy chứng nhận kết hôn số 87, ngày 04/7/2013 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lê Hoài P và Bà Vương Thị Lập Q không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú

